

Bản án số: 52/2022/HS-ST

Ngày 27-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Sang và ông Chu Quang Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Mùi Văn M, sinh năm 1998; Nơi đăng ký HKTT: bản N, xã T, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nơi tạm trú: thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùi Văn V và bà Đinh Thị O; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/6/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo M: Bà **Nguyễn Thị Liên**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH xưởng dán đế hợp Đ; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình – Chức vụ: Giám đốc, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Anh Peng You Y, sinh năm 1974;
2. Anh Tăng Văn P, sinh năm 1977;
3. Anh Mùi Văn M, sinh năm 2002;
4. Bà Đinh Thị O, sinh năm 1979;
5. Anh Đào Bá C, sinh năm 1994;

6. Anh Đinh Xuân T, sinh năm 2001;
 7. Anh Đoàn Ngọc T1, sinh năm 1992;
- (Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mùi Văn M là công nhân Công ty TNHH xưởng dán đế hợp Đ. Khoảng 01 giờ ngày 19/6/2022, M đi bộ từ nhà trọ ở thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ đến Công ty Đ để trộm cắp tài sản. Khi đến phát hiện cổng công ty chỉ cài then, không khóa, M dùng tay kéo then rồi mở cổng đi vào văn phòng công ty. Thấy cửa văn phòng công ty không khóa, M kéo mở cửa đi vào bên trong lục đồ trong văn phòng để tìm tài sản. M lục từ bàn số 1 đến bàn số 3 theo thứ tự từ cửa văn phòng vào nhưng không tìm được tài sản gì. Đến bàn số 4 có tủ kệ đầu bàn bằng gỗ, M giật bung hai cánh tủ ra và phát hiện bên trong có 01 cọc tiền gồm 110 tờ 100.000 đồng, 01 cọc tiền gồm 100 tờ 50.000 đồng, 03 tờ tiền 200.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên là của Công ty TNHH xưởng dán đế hợp Đ. M lấy toàn bộ số tiền này đút vào túi quần rồi mang hai cánh tủ ra mương nước đối diện cổng Công ty Đ vứt bỏ sau đó đi về phòng trọ ở thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ giấu số tiền trộm cắp được vào bao tải sau phòng trọ. Tổng số tiền M chiếm đoạt của Công ty TNHH xưởng dán đế hợp Đ là 16.640.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày M ra sau phòng trọ lấy số tiền trộm cắp được đi đến cửa hàng điện thoại P ở xã Đ, huyện Tứ Kỳ để gửi tiền vào số tài khoản 03979958.. của M tại Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (MB Bank). M gửi tiền 02 lần, lần 01 số tiền 5.000.000 đồng gồm 100 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, lần 02 số tiền 10.000.000 đồng gồm 100 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Sau đó M chuyển tiền cho em trai là Mùi Văn M, sinh năm 2002 ở bản N, xã T, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La số tiền 1.800.000 đồng. M mua tại cửa hàng điện thoại P 01 điện thoại Iphone 6 plus với giá 1.800.000 đồng. M thuê anh Tăng Văn P, sinh năm 1977 ở thôn B, xã Đ, huyện Tứ Kỳ là chủ cửa hàng điện thoại P chở taxi đi Hà Nội hết 800.000 đồng. M chuyển tiền cho mẹ là bà Đinh Thị O, sinh năm 1979 ở bản N, xã T, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La qua cửa hàng tạp hóa của anh Đào Bá C, sinh năm 1994 ở bản T, xã T, huyện Mai Châu, tỉnh Sơn La số tiền 1.000.000 đồng; chuyển cho anh Mùi Văn H, sinh năm 2002 ở bản T, xã T, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là em họ số tiền 450.000 đồng; chuyển cho anh Đinh Xuân T, sinh năm 2001 ở bản N, xã T, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là bạn số tiền 150.000 đồng; chuyển lần hai cho em trai Mùi Văn M số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra M còn chuyển khoản thanh toán tiền mua thuốc cho một cửa hàng thuốc ở Hà Nội (M không nhớ địa chỉ) số tiền 800.000 đồng, chuyển khoản thanh toán tiền taxi đi từ Hà Nội về thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ cho lái xe taxi hết 940.000 đồng, thanh toán tiền uống bia tại quán bia của anh Đoàn Ngọc T1, sinh năm 1992 ở thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ hết 490.000 đồng, mua thức ăn tại khu chợ C hết 184.000 đồng và M chi tiêu cá nhân hết 3.100.000 đồng. Tổng số tiền M chi tiêu là 13.514.000 đồng, còn lại 3.126.000 đồng. Đến ngày 25/6/2022 khi được lực lượng Công an mời đến làm việc M đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và tự nguyện giao nộp

số tiền trộm cắp còn lại là 3.126.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu bạc có ốp đen.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSTK, ngày 07/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Mùi Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Mùi Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Mùi Văn M từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), Trả lại 02 cánh tủ gỗ màu đỏ có nắm tay bằng Inox cho Công ty TNHH xưởng dán đế hợp Đ; tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc có ốp đen; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Mùi Văn M đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố, bị cáo hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị Liên- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương xác định quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng và đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, b, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 10 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự; không đặt ra giải quyết và đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, đơn trình báo, biên bản vụ việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, khoảng 01 giờ ngày 19/6/2022 tại văn phòng Công ty TNHH xưởng dán đế hợp Đ ở thôn N, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Mùi Văn M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của Công ty TNHH xưởng dán đế Đ số tiền 16.640.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS, như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp, do đó cần phải được xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và là người có nhân thân tốt; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã nộp lại một phần tiền chiếm đoạt để khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự; Đối với số tiền 3.126.000 đồng là tiền Mùi Văn M trộm cắp còn lại, ngày 16/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại cho bà Vũ Thị T là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH xưởng dán đế hợp Đ. Đối với số tiền còn lại 13.514.000 đồng, M đã chi tiêu cá nhân hết không thu hồi được, đại diện bị hại xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường và xác định cho bị cáo số tiền trên cũng như không yêu cầu bồi thường giá trị hai cánh tủ bị hư hỏng. Xét đây là sự tự nguyện của bị hại cần được chấp nhận nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 cánh tủ gỗ màu đỏ có nắm tay bằng Inox là của Công ty TNHH xưởng dán đế hợp Đ. Đại diện công ty đề nghị xin lại, vì vậy trả lại cho công ty. Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, dung lượng 16GB có ốp màu đen, đây là tài sản do bị cáo mua từ số tiền trộm cắp được nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với anh Mùi Văn M, bà Đinh Thị O, anh Mùi Văn H, anh Đinh Xuân T, anh Tăng Văn P, anh Đào Bá C, anh Đoàn Ngọc T1 khi nhận tiền của Mùi Văn M đưa, gửi và chi trả nhưng không biết đây là tiền M trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên bị cáo M là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định

tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, b, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS;

1. Tuyên bố: bị cáo Mùi Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn M **12 (mười hai)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus có vỏ màu đen; Trả lại Công ty TNHH xưởng dán decal Đ 02 cánh tủ gỗ màu đỏ có nắm tay bằng Inox.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 16/9/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án; Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùi Văn M.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKS, CA, THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo; bị hại;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ; Lưu vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Quân